

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109/2024/QĐST- HNGĐ

Y, ngày 09 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị The - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Y;

Bà Nguyễn Thị Hằng - Trưởng phòng dân số huyện Y.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83; 84,73 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2024/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1984;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981;

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 15/10/2006;

3.2. Cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/01/2009;

3.3. Cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 28/12/2016.

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T1, Đ và D: Anh Nguyễn Văn Th (*Bố đẻ của các cháu*).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Th thuận tình

ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh Th đều công nhận anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 15/10/2006; cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 15/01/2009 và cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 28/12/2016. Hiện các cháu đều đang ở với anh Th. Ly hôn, Chị H và anh Th thống nhất, thỏa thuận để anh Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Th tự nguyện không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th là đại diện hợp pháp của cháu T1, Đ và cháu D.

Sau khi ly hôn Chị H được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung; Chị H và anh Th, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị H và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp tại biên lai thu số 0001549 ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, Chị H đã nộp đủ án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã L, huyện Y;
- UBND phường A, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Nhiên